

# Vai trò của yếu tố xã hội trong phát triển năng lực tiếng Pháp của học sinh

Nguyễn Thị Thanh Nga<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Email: thanhnga.2606@yahoo.fr

Nhận ngày 15 tháng 6 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 8 năm 2019.

**Tóm tắt:** Ở Việt Nam, trong nhiều năm tiếng Pháp là ngoại ngữ được dạy nhiều thứ hai trong chương trình giáo dục của các trường học, sau tiếng Anh. Việc dạy và học ngoại ngữ này đặc biệt thuận lợi từ khi ra đời Chương trình song ngữ và tăng cường tiếng Pháp. Tuy nhiên, năng lực tiếng Pháp của học sinh nói chung và cấp trung học phổ thông (THPT) nói riêng còn chưa đồng đều. Việc đánh giá tác động của yếu tố xã hội đến quá trình học tiếng Pháp của học sinh sẽ góp phần vào việc phát triển năng lực tiếng Pháp của học sinh hiện nay.

**Từ khóa:** Học sinh, phát triển năng lực tiếng Pháp, yếu tố xã hội.

**Phân loại ngành:** Ngôn ngữ học

**Abstract:** For many years already, French has been the second most taught foreign language in the curricula of Vietnamese schools, ranked only after English. The teaching and learning of the language have been especially facilitated since the Bilingual (learning with both Vietnamese and French) and French Reinforcement Programme was started. However, the command of French differs among school pupils in general and those of the high school level in particular. Assessing the impact of the social factors on the pupils' French learning process will contribute to the development of their command of the language.

**Keywords:** Pupils, developing the command of the French language, social factor.

**Subject classification:** Linguistics

## 1. Mở đầu

Mục tiêu của Đề án *Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020* của Bộ Giáo dục và Đào tạo là đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân để biến ngoại ngữ trở thành thể mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Năng lực ngoại ngữ thực tế của học sinh sẽ là thước đo cho kết quả của sự đổi mới đó. Vì vậy, nó đã trở thành vấn đề được những người làm công tác giáo dục, cũng như các nhà nghiên cứu đặc biệt quan tâm từ nhiều năm nay. Khi nghiên cứu về năng lực ngoại ngữ của học sinh, cần tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực ngoại ngữ của các em bởi đó sẽ là cơ sở để tiến hành đúng hướng và hiệu quả việc đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ở nước ta. Năng lực tiếng Pháp của học sinh ở đây được xem xét dựa vào kết quả đạt được của các em ở cả bốn kĩ năng (nghe, nói, đọc, viết). Những học sinh đạt được kết quả từ loại khá trở lên được coi là có năng lực tiếng Pháp khá tốt. Nghiên cứu này dựa trên dữ liệu điều tra, khảo sát học sinh trung học phổ thông khối tiếng Pháp hệ chuyên và song ngữ tại Hà Nội ở hai trường THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam và Chu Văn An (thông qua 333 phiếu hỏi dành cho học sinh khối tiếng Pháp thuộc chương trình tiếng Pháp tăng cường, song ngữ từ tiểu học và trung học cơ sở). Về cơ bản, sau 9 năm học các em đều đã đạt trình độ nhất định về ngoại ngữ. Khi lên cấp THPT, các em có thể lựa chọn học ở hai hệ chuyên ngữ hoặc song ngữ theo định hướng nghề nghiệp tương lai của bản thân. Trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát, bài viết phân tích vai trò của yếu tố xã hội

trong phát triển năng lực tiếng Pháp của học sinh THPT hiện nay.

## 2. Vai trò của công nghệ thông tin trong phát triển năng lực tiếng Pháp của học sinh

Ở Việt Nam trong những năm gần đây, công nghệ thông tin (CNTT) đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Ứng dụng CNTT đã hiện diện trong mọi mặt của đời sống hiện nay. Những ảnh hưởng mà CNTT mang lại cho môi trường giáo dục, đặc biệt là trong việc đổi mới dạy và học ngoại ngữ là rất rõ nét. Nhiều tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu về việc ứng dụng CNTT trong việc dạy và học ngoại ngữ. Benson (2011), Hafner (2014) cho rằng: “Sự bùng nổ của công nghệ đã tạo ra một đòn bẩy quan trọng cho hoạt động dạy và học ngoại ngữ ở các quốc gia nơi mà người học ít có môi trường giao tiếp bằng ngôn ngữ đích trong đời sống hàng ngày” [4]. Nhận định của các tác giả nước ngoài này cũng đúng với điều kiện xã hội Việt Nam. Ở Việt Nam trong những năm gần đây, mặc dù một số ngoại ngữ đang rất phát triển, được quan tâm giảng dạy và học tập như tiếng Anh, Pháp, Đức, Nhật... song, với chính sách giáo dục của Việt Nam cũng với chính sách người nước ngoài đang sinh sống và làm việc ở nước ta chưa thể tạo ra một môi trường song ngữ thật sự. Vì vậy, để giao tiếp bằng những ngoại ngữ trên trong cuộc sống hàng ngày không phải là điều dễ thực hiện, tiếng Pháp cũng không ngoại lệ. Trước thực trạng này, sự bùng nổ CNTT sẽ giúp học sinh, sinh viên Việt Nam có được nhiều thuận lợi trong việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Pháp nói riêng.

Một số nghiên cứu ở Việt Nam cũng đã chỉ ra những điểm tích cực của sự phát triển

CNTT đối với việc học ngoại ngữ. Nguyễn Lân Trung cho rằng, sự phát triển của CNTT sẽ làm thay đổi cơ bản trong khu vực giáo dục pháp ngoại ngữ, nhằm hướng tới hình thành một lớp học ngoại ngữ trong tương lai khác hoàn toàn với lớp học truyền thống. Các ứng dụng CNTT mà tác giả nhắc đến là: máy tính, các phương tiện nghe nhìn, CD-ROM, mạng internet, thư điện tử, website... [5]. Lê Thị Thu Mai và Phạm Thị Tuyết Hương nghiên cứu, khảo sát hai đối tượng sinh viên và giáo viên Trường Đại học Kinh tế quốc dân, kết quả cho thấy công nghệ giúp người học tăng độ tập trung, hứng thú, động lực, sự tiếp xúc với ngôn ngữ đích, thời gian và tính độc lập. Các ứng dụng CNTT được đề cập đến là các trang mạng xã hội, như: youtube, facebook; các trò chơi trực tuyến; điện thoại thông tin, máy tính, công nghệ internet, xem phim, đọc báo, thư điện tử... [1]. Nguyễn Văn Long cho rằng, internet có nguồn thông tin tài liệu gần như vô hạn và khi tiếp cận với nguồn thông tin này giáo viên sẽ trở nên sáng tạo hơn và giúp họ luôn cập nhật thông tin [2].

CNTT mang lại nhiều tiện ích, sự sẵn có, dễ dàng tiếp cận cho học sinh. Theo đó, biến số mới về việc sử dụng CNTT của học sinh được thiết lập gồm những học sinh có sử dụng ít nhất từ 1 đến 4 loại hình xem phim, ca nhạc, nghe đài, kênh giải trí, nghe tin tức và những học sinh chưa từng sử dụng ứng dụng đó. Kết quả điều tra khảo sát cho thấy, những học sinh có sử dụng CNTT như: xem phim, nghe nhạc, nghe đài, kênh giải trí hay xem tin tức thì kết quả học tiếng Pháp ở mức độ khá trở lên ở cả bốn kĩ năng cũng chiếm tỉ lệ cao hơn, cụ thể có 49,5% so với 42,9% số học sinh không sử dụng các ứng dụng CNTT.

Tuy nhiên, nếu xét riêng việc xem tin tức với năng lực học tiếng Pháp của học sinh, thì có sự khác biệt rất rõ, tỉ lệ nhóm học sinh xem tin tức với 59% có năng lực tiếng Pháp khá tốt, cao hơn so với 45,9% số học sinh không xem tin tức tiếng Pháp. Các em học sinh khi được phỏng vấn, đặc biệt là học sinh lớp 12 cho rằng, những năm trước đây các em xem phim, kênh giải trí, ca nhạc... khá nhiều, song giờ thì ít xem các chương trình giải trí hơn mà chỉ luyện nghe nhiều để phục vụ cho nhu cầu học tập và thi cử. Nhiều em học sinh THPT có mục tiêu thi các chứng chỉ tiếng Pháp để phục vụ cho nhu cầu đi du học, vì vậy các em luyện nghe rất nhiều, trong đó nghe, xem tin tức là hình thức học luyện các kĩ năng rất hữu hiệu. Như vậy kết quả thống kê cho thấy, yếu tố ứng dụng CNTT có ảnh hưởng đến năng lực tiếng Pháp của các em học sinh THPT, trong đó đặc biệt là xem tin tức tiếng Pháp.

Sự phát triển CNTT, đặc biệt là công nghệ internet là bước ngoặt lớn trong việc học tiếng Pháp của học sinh Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, đó là một trong những yếu tố xã hội ảnh hưởng rõ nét đến năng lực tiếng Pháp của học sinh THPT. Tỉ lệ nhóm học sinh ứng dụng CNTT vào việc học tiếng Pháp đạt kết quả năng lực khá tốt nhiều hơn đáng kể so với nhóm học sinh không sử dụng CNTT, đặc biệt ở hai kĩ năng nghe và nói.

### **3. Vai trò của các điều kiện xã hội trong phát triển năng lực tiếng Pháp của học sinh**

Sự sẵn có về tài liệu sách, báo tiếng Pháp thông qua mức độ đọc sách tiếng Pháp của học sinh khi quyết định lựa chọn học môn

tiếng Pháp cũng ảnh hưởng tới năng lực học tiếng Pháp của học sinh THPT.

Ngày nay, tiếng Pháp không còn có được vị thế như nhiều năm trước đây, song nó vẫn được quan tâm giảng dạy và học tập ở Việt Nam. Gắn liền với lịch sử chiến tranh giữa hai nước, cả gần một thập kỉ Pháp đô hộ nước ta, vì thế mà kho tàng sách báo tiếng Pháp từ thời xưa còn lưu lại là khá đồ sộ. Theo số liệu thống kê, Thư viện Quốc gia Việt Nam hiện nay còn lưu giữ trên 1.700 tên báo, tạp chí bằng tiếng Pháp và tiếng Việt trước năm 1954, trong đó có nhiều loại tài liệu đã tồn tại trên, dưới một thế kỉ, vẫn rất quen thuộc, hữu ích với các học giả, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước [7]. Trong những năm gần đây, giữa hai nước Pháp và Việt Nam đã có nhiều chương trình hợp tác giáo dục, kinh tế và nhiều lĩnh vực khác; cùng với đó là sự phát triển của Việt Nam về kinh tế, văn hoá, xã hội, nên Việt Nam có điều kiện thuận lợi để bổ sung số lượng lớn sách, báo, truyện tiếng Pháp. Các bạn trẻ có thể tìm đọc một cách dễ dàng ở các thư viện trên toàn quốc, như: Thư viện Quốc gia, Thư viện Khoa học xã hội, hệ thống các Thư viện của các trường Đại học có tiếng Pháp... Bên cạnh đó, ở Hà Nội, các bạn trẻ còn có thể tìm thấy nguồn sách, báo, truyện ở trong các thư viện của các Trung tâm Pháp ngữ, như Thư viện l'Espace hay các hiệu sách ngoại văn. Theo số liệu thống kê của Thư viện l'Espace thuộc Trung tâm văn hoá Pháp, hiện nay có hơn 24.000 tài liệu bằng tiếng Pháp. Trong đó có 3.000 cuốn sách dành cho người lớn về nhiều lĩnh vực, như: văn học, triết học, chính trị, văn hoá, luật pháp, khoa học, nghệ thuật...; hơn 2.000 tài liệu là các giáo trình tiếng Pháp hiện đại đa phương; hơn 1.800 đĩa DVD về điện ảnh Pháp qua các

thời kỳ khác nhau; gần 600 đĩa CD; 28 tạp chí giấy nhằm cung cấp thông tin thời sự, trau dồi văn hóa và giải trí; gần 6.000 tài liệu (tiểu thuyết, tài liệu, truyện tranh, tranh truyện, đĩa DVD và CD) chuyên dành cho các bạn đọc trẻ. Ngoài ra, trong Thư viện đa phương tiện có một Thư viện học tiếng để đồng hành cùng tất cả các bạn đang học tiếng Pháp ở trình độ từ sơ cấp đến cao cấp [8]. Đây được xem là những điều kiện xã hội vô cùng thuận lợi cho các bạn học sinh, sinh viên học tiếng Pháp trên cả nước, đặc biệt tại Hà Nội. Kết quả điều tra cho thấy, có 54,4% học sinh trả lời thường xuyên đọc sách, báo, truyện tiếng Pháp; 45,6% học sinh trả lời thỉnh thoảng hoặc không đọc sách, báo, truyện tiếng Pháp. Việc đọc sách, báo, truyện tiếng Pháp có liên quan đến năng lực học tiếng Pháp của học sinh THPT. Theo đó, nhóm học sinh có đọc sách thường xuyên và có điều kiện về cơ hội việc làm thì kết quả học tiếng Pháp ở mức độ khá trở lên ở cả bốn kĩ năng cũng chiếm tỉ lệ nhiều hơn.

Như vậy, yếu tố xã hội ảnh hưởng rõ nét đến năng lực tiếng Pháp của học sinh THPT. Tỉ lệ nhóm học sinh hay đọc sách, báo, truyện tiếng Pháp đạt kết quả năng lực khá tốt nhiều hơn hẳn so với nhóm học sinh không đọc hoặc đọc ít. Rõ ràng, sự phát triển của điều kiện xã hội với việc trang bị nhiều cơ sở vật chất về sách báo ngoại văn, đặc biệt là sách báo tiếng Pháp mang lại nhiều thuận lợi trong việc học tiếng Pháp của học sinh Việt Nam.

#### **4. Vai trò của giao tiếp xã hội trong phát triển năng lực tiếng Pháp của học sinh**

Giao tiếp của học sinh tiếng Pháp với người Pháp và những người nước ngoài nói tiếng

Pháp là một trong hoạt động phản ánh giao lưu văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế đang ngày càng sâu rộng ở Việt Nam hiện nay. Nguyễn Lân Trung đề cập đến việc đổi mới cơ bản trong giáo dục pháp ngoại ngữ hiện đại, đó là quy trình giảng dạy chuyên từ lấy người dạy làm trung tâm sang lấy người học làm trung tâm. Trong quy trình đào tạo mới này, tính cá thể hoá được đề cao. Người học sẽ được chủ động lập kế hoạch học tập, tự lo cho việc học của mình, tùy theo điều kiện, năng lực và thời gian của mình [5], [6].

Như vậy, hoạt động giao tiếp ngoài xã hội thể hiện sự chủ động của học sinh hay nói cách khác là khả năng tự biến mình thành trung tâm. Để hoạt động giao tiếp được diễn ra thường xuyên, đòi hỏi học sinh phải có sự nỗ lực và có động cơ rõ ràng. Qua khảo sát, nhóm học sinh chủ động giao tiếp xã hội là nhóm học sinh thường xuyên sử dụng tiếng Pháp ở một trong các địa điểm, như: địa điểm du lịch, các trung tâm văn hoá Pháp, các nơi tổ chức sự kiện tiếng Pháp, đại sứ quán hay các cơ quan của Pháp tại Việt Nam. Ở những địa điểm này, nhóm học sinh có cơ hội được nói chuyện với khách du lịch nói tiếng Pháp, bạn bè các trường khác nói tiếng Pháp, những người làm trong các cơ quan của Pháp tại Việt Nam hay chỉ đơn giản là những người biết tiếng Pháp. Việc giao tiếp xã hội bằng tiếng Pháp với ai, ở đâu và mức độ giao tiếp có tác động lớn đến việc học tiếng Pháp của học sinh. Câu hỏi trong phiếu điều tra là: “Mức độ sử dụng tiếng Pháp để giao tiếp ngoài xã hội của bạn như thế nào?”. Câu trả lời có 5 mức độ như sau: rất thường xuyên, khá thường xuyên, bình thường, ít khi và không. Để tìm hiểu mối quan hệ giữa việc sử dụng tiếng Pháp để giao tiếp ngoài xã hội với năng lực tiếng Pháp, chúng tôi xây dựng biến mới về “Mức

độ sử dụng tiếng Pháp ngoài xã hội” của học sinh, trong đó nhóm thứ nhất được xây dựng từ những em chọn các phương án rất thường xuyên, khá thường xuyên và bình thường gọi là nhóm có sử dụng nhiều hơn; nhóm thứ hai là các em chọn ít khi và không giao tiếp. Kết quả phân tích cho thấy, học sinh có sử dụng giao tiếp tiếng Pháp ở ngoài xã hội thường xuyên hơn thì cũng có năng lực tiếng Pháp ở mức độ khá trở lên ở cả 4 kĩ năng cao hơn hẳn nhóm các em học sinh ít hoặc không có giao tiếp tiếng Pháp ngoài xã hội (với tỉ lệ 64,7% so với 42%).

Địa điểm ngoài trường học và gia đình mà các em thường giao tiếp tiếng Pháp là các điểm du lịch, các trung tâm văn hoá Pháp, các nơi tổ chức sự kiện tiếng Pháp, đại sứ quán Pháp hay các cơ quan của Pháp tại Việt Nam. Việc học sinh giao tiếp ở các địa điểm có giao lưu hoặc trao đổi bằng tiếng Pháp có liên quan đến năng lực học tiếng Pháp từ khá trở lên của học sinh THPT hệ song ngữ và chuyên tiếng Pháp. Kết quả phân tích chi rõ, những học sinh có sử dụng tiếng Pháp ở một trong những địa điểm trên thì kết quả học tập tiếng Pháp ở mức độ khá trở lên ở cả bốn kĩ năng cũng chiếm tỉ lệ cao hơn gấp đôi so với nhóm không có hoạt động này (52,4% so với 25,6% nhóm học sinh không tham gia giao tiếp). Khi xem xét tỉ lệ học sinh có giao tiếp xã hội bằng tiếng Pháp với những người biết tiếng Pháp (khách du lịch, bạn bè, người làm trong cơ quan của Pháp ở Việt Nam, những người biết tiếng Pháp) với năng lực tiếng Pháp khá tốt của học sinh THPT, thì kết quả là, những học sinh có giao tiếp với những người biết tiếng Pháp có kết quả học tập tiếng Pháp ở mức độ khá trở lên ở cả bốn kĩ năng cũng chiếm tỉ lệ nhiều hơn (có 52,6% học sinh giao tiếp

bằng tiếng Pháp có năng lực tiếng Pháp khá tốt cao gấp đôi so với nhóm học sinh không có sự giao tiếp xã hội (22,5%). Điều đó cho thấy, hoạt động giao tiếp với người nước ngoài hoặc những người biết tiếng Pháp ảnh hưởng tới năng lực học tiếng Pháp từ khá trở lên của học sinh THPT.

## 5. Kết luận

Các yếu tố xã hội, như CNTT, điều kiện xã hội và giao tiếp xã hội đều có ảnh hưởng đến năng lực tiếng Pháp của học sinh THPT khối song ngữ và chuyên ngữ. Theo đó, những học sinh có sử dụng ứng dụng CNTT, có đọc sách, báo, truyện tiếng Pháp thường xuyên và đặc biệt có chủ động tham gia giao tiếp tiếng Pháp với người bản xứ thì đều có năng lực khá tốt tiếng Pháp ở cả bốn kỹ năng. Mặc dù việc sử dụng CNTT có vai trò quan trọng trong việc học ngoại ngữ (học sinh, sinh viên có thể học các chương trình online với người bản xứ), song thực tế cho thấy, việc tiếp xúc trực tiếp với người nước ngoài có tác dụng rất lớn trong việc học tập rèn luyện kỹ năng một ngoại ngữ. Giao tiếp xã hội và CNTT là hai yếu tố hỗ trợ nhau giúp các học sinh đạt được hiệu quả cao nhất trong việc học ngoại ngữ.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Thị Thu Mai, Phạm Thị Tuyết Hương (2014), "Phương pháp dạy học sử dụng internet nhằm phát triển kỹ năng nghe hiểu cho sinh viên tiếng Anh thương mại - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân", Hội thảo khoa học quốc tế *Chiến lược ngoại ngữ trong xu thế hội nhập*, Trường Đại học Hà Nội, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Văn Long (2009), "Thuận lợi, khó khăn và giải pháp trong việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy ngoại ngữ", Tạp chí *Khoa học và Công nghệ*, số 30.
- [3] Nguyễn Văn Long (2016), "Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ: Từ kinh nghiệm quốc tế đến thực tại Việt Nam", Tạp chí *Nghiên cứu Giáo dục*, số 2.
- [4] Hoàng Nguyễn Thu Trang (2016), "Sinh viên ngành công nghệ nói gì về việc tự học tiếng Anh có sử dụng công nghệ?", Tạp chí *Nghiên cứu Nước ngoài*, số 1.
- [5] Nguyễn Lân Trung (2005), "Công nghệ thông tin với việc dạy-học ngoại ngữ", Tạp chí *Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 2.
- [6] Nguyễn Lân Trung (2015), "Nhận thức về người học và phương pháp học ngoại ngữ: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn", Tạp chí *Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 1.
- [7] [http://nguoihanoi.com.vn/thu-vien-quoc-gia-viet-nam-noi-luu-truyen-tri-thuc\\_238081.html](http://nguoihanoi.com.vn/thu-vien-quoc-gia-viet-nam-noi-luu-truyen-tri-thuc_238081.html)
- [8] <http://ifv.vn/van-hoa/thu-vien-da-phuong-tien/thu-vien-hn/>